

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VC
TỈNH SÓC TRĂNG**
Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày: 23/8/2017.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Vũ Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Chanh Đa Ra.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam thị xã VC.

2. Ông Nguyễn Quốc Vinh.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên thị xã VC.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Anh Đô** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã VC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC: Ông **Huỳnh Đy Na** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã VC xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lâm Hán H (Tê T), sinh năm: 1990; Cư trú tại: Khóm 5, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông Lâm Văn H (s) và bà Trần Tú K (s); Anh, chị, em ruột: 07 người; Vợ: Thạch Thúy L và 02 đứa con; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 14/4/2015 bị TAND thị xã VC xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2017, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Quách Văn M; sinh năm: 1967; Cư trú tại: Khóm BD, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Kèo L, sinh năm 1989.

Cư trú tại: Khóm BT A, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt, cán bộ Đài truyền thanh thị xã VC; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Triệu Khánh Long, cán bộ nghỉ hưu, hiện nay sinh hoạt đảng tại Chi bộ khóm 1, phường 1, thị xã VC; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lâm Hán H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/6/2017, Lý Kèo L điều khiển xe mô tô biển số 83P2-605.44 chở Lâm Hán H đi ngang qua tiệm bán hàng tạp hóa của ông Quách Văn

M tại khóm BD, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng thì thấy không có người trông coi. Sau đó, L dừng xe trước tiệm tạp hóa, còn H vào bên trong lấy trộm 03 thùng bia Sài Gòn Lager (loại 24 lon/thùng). Lúc này Quách Đại T (con ông M) phát hiện la lên thì bị mọi người đến bắt được H cùng với 03 thùng bia nêu trên, còn L nổ máy xe chạy thoát. Sau khi bắt được H, ông M trình báo cho Công an phường VP đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2017 kết luận 03 thùng bia Sài Gòn Lager (loại 24 lon/thùng) có tổng giá trị là 645.000 đồng.

Do vào ngày 14/4/2015 bị cáo Lâm Hán H bị TAND thị xã VC xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/6/2015 đến ngày 21/6/2017 tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Do bị cáo Lâm Hán H chưa xóa án tích, nên cơ quan điều tra Công an thị xã VC khởi tố bị cáo Lâm Hán H theo quy định của pháp luật. Riêng đối với Lý Kèo L do giá trị tài sản bị chiếm đoạt không đủ định lượng (dưới 2.000.000 đồng), nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự và chuyển sang xử lý bằng biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã VC bị cáo Lâm Hán H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 22/QĐ-KSĐT ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC đã truy tố bị cáo Lâm Hán H, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lâm Hán H thừa nhận hành vi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” của bị hại Quách Văn M. Tại Bản án số: 18/2015/HSST ngày 14/4/2015 của TAND thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo Lâm Hán H 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Lâm Hán H chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/6/2015 và đến ngày 21/6/2017 tiếp tục phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 138 **Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009** thì hành vi của bị cáo Lâm Hán H đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Hán H về tội “*trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 **và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo** Lâm Hán H mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quách Văn M đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét.

- Tại phiên tòa bị cáo Lâm Hán H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên. Bị cáo Lâm Hán H xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại cơ quan điều tra bị hại Quách Văn M thừa nhận có mất trộm tài sản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quách Văn M đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác; Về trách nhiệm hình sự: Bị hại M đề nghị xử lý bị cáo H theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Kèo L thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời nhận tội của bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*** Về tố tụng:**

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã VC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa hôm nay: Bị hại Quách Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; những người làm chứng Quách Đại T, Trần Hoàng N và Bành Ngọc L đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại và những người làm chứng nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Hán H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 21/6/2017, bị cáo Lâm Hán Huy cùng với Lý Kèo L lén lút vào nhà bị hại Quách Văn M trộm 03 thùng bia Sài Gòn Lager (loại 24 lon/thùng) có tổng giá trị là 645.000 đồng. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lâm Hán H cùng với Lý Kèo L không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi rủ nhau đi lấy trộm tài sản của bị hại mục đích để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do vậy, vai trò của bị cáo Lâm Hán H và Lý Kèo L chỉ là đồng phạm giản đơn với vai trò là người thực hành.

- Đối với bị cáo Lâm Hán H mặc dù chiếm đoạt tài sản của bị hại Quách Văn M dưới 2.000.000 đồng, nhưng do trước khi phạm tội bị cáo Lâm Hán H đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” vào năm 2015 (Bản án số: 18/2015/HSST ngày 14/4/2015 của TAND thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo Lâm Hán H 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/6/2015), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Hán H đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, hành vi của bị cáo Lâm Hán H đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Cho nên cáo trạng số: 22/QĐ-KSĐT ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố bị cáo Lâm Hán H phạm tội “*Trộm cắp*

tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Bản thân bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với bản chất tham lam, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài, nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang lo sợ cho nhân dân trong việc quản lý tài sản. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành hình phạt tù xong trở về địa phương không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy đối với bị cáo phải xử phạt thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản được thu hồi trả lại cho người bị hại; Bị cáo là người dân tộc Hoa và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với Lý Kèo L có tham gia cùng với bị cáo Lâm Hán H lấy trộm 03 thùng bia Sài Gòn Lager (loại 24 lon/thùng) của bị hại Quách Văn M. Xét thấy, tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nên hành vi của Lý Kèo L chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, cơ quan điều tra Công an thị xã VC không khởi tố xử lý đối với Lý Kèo L là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quách Văn M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã VC đã xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Hán H (Tê T), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Lâm Hán H (Tê T): **09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quách Văn M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lâm Hán H phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSNDTXVC;
- CATXVC;
- THATXVC;
- Sở TP TST;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Phương